TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/DS-ST

Ngày: 14 - 02 - 2023

V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Quý;
2. Ông Nguyễn Tư Thế.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đăk Lăk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Quang Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 14/02/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 4 2022 về "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-DS ngày 04/01/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-DS ngày 12/01/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Th; Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Y N Mlô, bà H Y Ksơr; Địa chỉ thường trú: Buôn M 1, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay là: Buôn M 2, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người phiên dịch: Ông Y Mưng Niê; Địa chỉ: Đội công tác 253 xã Cư Pơng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Th trình bày: Do quen biết từ lâu nên trước đây

vợ chồng ông Y N Mlô, bà H Y Ksơr có vay tiền của tôi số tiền 340.600.000 đồng nhưng không trả được. Hai bên có lập giấy ngày 07/6/2020 và hẹn 15/10/2020 trả, lãi suất 1.8%/tháng. Đến hạn trả nợ ông Y N Mlô, bà H Y Ksơr không chịu trả cho tôi. Vì vậy tôi khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Y N Mlô, bà H Y Ksơr trả cho tôi tổng số tiền 487.739.000 đồng; trong đó nợ gốc là 340.600.000 đồng, tiền lãi 147.139.000 đồng, lãi suất 1,6%/tháng, tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 01/4/2022 và tiếp tục tính lãi cho đến khi trả xong nợ. Tại phiên tòa hôm nay, tôi xin thay đổi về yêu cầu tính lãi, đề nghị tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày quá hạn trả nợ cho đến khi trả nợ xong. Và đề nghị tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời *"Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ"* đối với Thửa đất số 16, tờ bản đồ số 11, diện tích 1937,2m^2, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 898394 do UBND huyện Krông Búk, cấp ngày 27/4/2017, đứng tên ông Y N Mlô, bà H Y Ksơr, đất hiện tọa lạc tại xã Ea Sin, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk và Thửa đất số 21, tờ bản đồ số 11, diện tích 9184,3m^2, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 898385 do UBND huyện Krông Búk, cấp tháng 27/4/2017, đứng tên ông Y N Mlô, bà H Y Ksơr, đất hiện tọa lạc tại xã Ea Sin, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk, để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Bị đơn bà H Y Ksơr trình bày: Vợ chồng tôi và bà Nguyễn Thị Kim Th có quen biết với nhau vì bà Th thường buôn bán trong buôn từ lâu, không nhớ từ khi nào. Thời gian quen biết vợ chồng tôi có vay tiền của bà Th nhiều lần; và có trả nhưng chưa trả hết nợ. Đến ngày 07/6/2020 vợ chồng tôi và bà Th có ngồi lại thỏa thuận, tính toán và thống nhất lại số nợ còn 340.600.000 đồng và hẹn đến ngày 15/10/2020 trả gốc và lãi đủ. Nhưng do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên chưa có trả được cho bà Th. Nay bà Th khởi kiện yêu cầu vợ chồng tôi trả tổng số tiền 487.739.000 đồng; trong đó nợ gốc là 340.600.000 đồng, tiền lãi 147.139.000 đồng, lãi suất 1,6%/tháng, tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 01/4/2022 và tiếp tục tính lãi cho đến khi trả xong nợ, thì tôi có ý kiến đối với số tiền gốc 340.600.000 đồng thì tôi có bao nhiêu thì trả bấy nhiêu; còn số tiền lãi xin không tính lãi, không phải trả lãi vì hoàn cảnh gia đình không có điều kiện. Còn đối với việc bà Th yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản là thửa đất số 16, tờ bản đồ số 11, diện tích 1937,2m^2, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 898394 do UBND huyện Krông Búk, cấp ngày 27/4/2017, đứng tên ông Y N Mlô, bà H Y Ksơr, đất hiện tọa lạc tại xã Ea Sin, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk và

Thửa đất số 21, tờ bản đồ số 11, diện tích 9184,3m^2, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 898385 do UBND huyện Krông Búk, cấp tháng 27/4/2017, đứng tên ông Y N Mlô, bà H Y Ksơr, đất hiện tọa lạc tại xã Ea Sin, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; 02 thửa đất đều đứng tên vợ chồng tôi nhưng nguồn gốc đất của bố chồng cho đứng tên để đi vay tiền làm ăn; nay tôi đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn ông Y N Mlô, bà H Y Ksơr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 340.600.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và các tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Y N Mlô, bà H Y Ksơr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 đến tham gia phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Y N Mlô, bà H Y Ksơr theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Do quen biết với nhau từ lâu nên vợ chồng ông Y N Mlô, bà H Y Ksơr có vay tiền của bà Nguyễn Thị Kim Th; hai bên có lập Giấy vay tiền trả ngân hàng và chăm sóc cà phê ngày 07/6/2020 để xác nhận số nợ là 340.600.000 đồng, hẹn trả

ngày 15/10/2020. Quá trình giải quyết vụ án, bà H Y Ksơr thừa nhận vợ chồng ông bà còn nợ của bà Th số tiền 340.600.000 đồng theo Giấy vay tiền ngày 07/6/2020 mà vợ chồng bà đã ký tên xác nhận; bà H Y Ksơr đồng ý trả số tiền 340.600.000 đồng cho bà Th, số tiền lãi thì xin không phải trả vì hoàn cảnh gia đình không có điều kiện. Đối với ông Y N Mlô, đã được Tòa án triệu tập đến giải quyết vụ án cũng như tham gia phiên tòa xét xử, ông Y N Mlô đã biết việc bà Th khởi kiện tại Tòa án để yêu cầu ông bà trả nợ nhưng ông Y N Mlô không tham gia và cũng không có ý kiến trình bày gửi đến Tòa án là đã thừa nhận việc nợ tiền của bà Th.

[3.2] Về yêu cầu tính lãi, Giấy vay tiền thể hiện thời hạn trả nợ vào ngày 15/10/2020 nhưng không thể hiện lãi suất thỏa thuận giữa hai bên, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ vay tiền có thời hạn và không xác định rõ về lãi suất nên bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Như vậy, lãi được xác định bằng 10%/năm kể từ ngày đến hạn trả nợ là ngày 15/10/2020 cho đến ngày xét xử ngày 14/02/2023, được tính cụ thể như sau:

340.600.000 đồng x 10%/năm x 02 năm 04 tháng = 79.473.000 đồng (Làm tròn).

Tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử là: 340.600.000 đồng + 79.473.000 đồng = 420.073.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Y N Mlô, bà H Y Ksơr phải trả cho bà Thoa tổng số tiền 420.073.000 đồng; Trong đó: Nợ gốc 340.600.000 đồng, nợ lãi 79.473.000 đồng (lãi suất 10%/năm tính từ ngày 15/10/2020 đến ngày xét xử ngày 14/02/2023), là phù hợp với quy định tại Điều 288, Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015.

[4] Tiếp tục duy trì Biện pháp khẩn cấp tạm thời "Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ" theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 12/2022/QĐ-BPKCTT ngày 29/4/2022 để đảm bảo cho việc thi hành án, phong tỏa đối với 02 quyền sử dụng đất số:

- Thửa đất số 16, tờ bản đồ số 11, diện tích 1937,2m^2, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 898394 do UBND huyện Krông Búk, cấp ngày 27/4/2017, đứng tên ông Y N Mlô, bà H Y Ksơr, đất hiện tọa lạc tại xã Ea Sin, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Thửa đất số 21, tờ bản đồ số 11, diện tích 9184,3m^2, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 898385 do UBND huyện Krông Búk, cấp tháng 27/4/2017, đứng tên ông Y N Mlô, bà H Y Ksơr, đất hiện tọa lạc tại xã Ea Sin, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Phần tuyên về biện pháp khẩn cấp tạm thời trong bản án không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị quyết Số: 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24/9/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định về các biện pháp khẩn cấp tạm thời của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu số tiền {20.000.000 đồng + (20.073.000 đồng x 4%)} 20.802.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng do bị đơn là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí cho ông Y N Mlô, bà H Y Ksơr; hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim Th số tiền 11.755.000 tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là phù hợp với quy định tại Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 288; khoản 2 Điều 357; Điều 463; khoản 1, khoản 4 Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Buộc bị đơn ông Y N Mlô, bà H Y Ksơr được phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Th tổng số tiền 420.073.000 đồng (Bốn trăm hai mươi triệu, không trăm bảy mươi ba nghìn đồng); Trong đó: Nợ gốc là 340.600.000 đồng, nợ lãi là 79.473.000 đồng (lãi tính từ ngày 15/10/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 14/02/2023, lãi suất 10%/năm).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Tiếp tục duy trì Biện pháp khẩn cấp tạm thời "Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ" theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 12/2022/QĐ-BPKCTT ngày 29/4/2022 để đảm bảo cho việc thi hành án, phong tỏa đối với 02 quyền sử dụng đất số:

- Thửa đất số 16, tờ bản đồ số 11, diện tích 1937,2m^2, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 898394 do UBND huyện Krông Búk, cấp ngày 27/4/2017, đứng tên ông Y N Mlô, bà H Y Ksơr, đất hiện tọa lạc tại xã Ea Sin, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Thửa đất số 21, tờ bản đồ số 11, diện tích 9184,3m^2, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 898385 do UBND huyện Krông Búk, cấp tháng 27/4/2017, đứng tên ông Y N Mlô, bà H Y Ksơr, đất hiện tọa lạc tại xã Ea Sin, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Phần tuyên về biện pháp khẩn cấp tạm thời trong bản án không bị kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí:

Bị đơn ông Y N Mlô, bà H Y Ksơr được miễn án phí dân sự sơ thẩm vì là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; hoàn trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Th số tiền 11.755.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 60AA/2021/0008595 ngày 19/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Thái Văn Hải

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao;*
- *TAND tỉnh Đăk Lăk;*
- *VKSND huyện Krông Búk;*
- *Chi cục THADS huyện Krông Búk;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, Vp.*